TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 20/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- ***Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lưu Th**

2. Ông **Lê Văn D**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Lê Hiền B** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa***: Ông **Phạm Thế Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Hoài N (Tên gọi khác: Méo); Giới tính: N; sinh năm 1993 tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng B, phường Y, Th phố P, tỉnh G; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn D(đã chết) và bà Mai Thị S, sinh năm 1957. Hiện mẹ bị cáo trú tại: Làng B, phường Y, Th phố P, tỉnh G; gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Phan Vi U, sinh năm 1998; bị cáo có 01 người con sinh năm 2020. Hiện vợ con bị cáo trú tại: Làng B, phường Y, Th phố P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Y Phi Th (Tên gọi khác: Beo); Giới tính: N; sinh năm 1995 tại tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 8, phường P, Th phố P, tỉnh G; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Miên; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Y Văn N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Tổ 8, phường P, Th phố P, tỉnh G; gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1991,

nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 25/12/2018, có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại Th phố P, tỉnh G đến ngày 20/6/2019, bị Tòa án nhân dân Th phố P, tỉnh G xử phạt 24 tháng tù (theo Bản án số 56/2019/HSST), chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 25/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương sinh sống. (Chưa xóa án tích)

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Hoàng G**, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **U**, sinh năm 1955. Trú tại: Thôn Dor 2, xã Glar, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

2/ Anh **Huỳnh Ph**, sinh năm 1990. Trú tại: Tổ 6, phường H, Th phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

3/ Bà **Mai Thị Sen**, sinh năm 1957. Trú tại: Làng B, phường Y, Th phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 11 giờ ngày 26/9/2021, Nguyễn Hoài N gặp Y Phi Th tại khu vực ngã tư H G thuộc phường P, Th phố P, tỉnh G, N hỏi Th mượn tiền để chuộc điện thoại cầm đồ trước đó, nhưng Th không có tiền nên N rủ Th đi tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản thì Th đồng ý. Th điều khiển xe mô tô BKS 77H2- 4140 chở N đi dạo tìm nhà người dân sơ hở trộm cắp tài sản nhưng không có. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Th đưa xe mô tô BKS 77H2- 4140 cho N điều khiển chở Th đi xuống thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G để tìm nhà người dân sơ hở trộm cắp tài sản, khi cả hai đi đến Cửa hàng máy tính H thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ do anh Hoàng G (sinh năm1989, trú tại: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) là chủ cửa hàng, lúc này khoảng 15 giờ 37 phút cùng ngày thì N dừng ngồi ở ngoài đường chờ, Th xuống xe đi vào trong cửa hàng máy tính thấy không có người trông coi nên Th lấy trộm 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell loại Core 5 model 5110, màu đen, đang để trên bàn sạc pin rồi cầm ra chỗ N đang chờ, N điều khiển xe mô tô chở sau Th chạy về hướng Th phố

P, tỉnh G đến Cửa hàng máy tính LapTop 81 thuộc phường P, Th phố P, tỉnh G, N vào cửa hàng bán chiếc mày tính mới trộm cắp được cho anh Huỳnh Ph (sinh năm 1990, trú tại: Tổ 6, phường H, Th phố P, tỉnh G) là chủ cửa hàng với giá 2.000.000 đồng. Sau khi bán được máy thì N chia cho Th 1.000.000 đồng, số tiền trên N và Th đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua máy tính của N anh Phú đã chuyển đổi ổ cứng từ HDD sang ổ cứng SSD mục đích nâng cấp máy tính để có khách mua thì bán, sau khi biết máy tính trên là tài sản do phạm tội mà có anh Phú đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

Ngày 27/9/2021, anh Hoàng G làm Đơn trình báo sự việc bị mất trộm đến Công an thị trấn Đ, huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2021, Y Phi Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cùng với Nguyễn Hoài N vào ngày 26/9/2021.

2. Về vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell loại Core 5 model 5110, màu đen do anh Huỳnh Ph giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc máy tính trên thuộc sở hữu của ông U (sinh năm 1955, trú tại: Thôn Dor 2, xã Glar, huyện Đ, tỉnh G), vào ngày 22/9/2021, ông U mang chiếc máy tính trên đến tiệm của anh Hoàng G để sửa chữa đến ngày 26/9/2021 bị chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định là phù hợp.

- 01 đĩa CD lưu trữ video ghi lại nội dung hình ảnh các bị cáo trộm cắp tại Cửa hàng máy tính H vào chiều ngày 26/9/2021 do anh Hoàng G giao nộp là chứng cứ của hành vi phạm tội, lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô BKS 77H2-4140 là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên bị cáo Th mượn của anh Phạm Ngọc T (sinh năm 1982, trú tại: Tổ 2, phường P, Th phố P, tỉnh G) để sử dụng; trước đó anh T mượn xe mô tô BKS 77H2- 4140 của người tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng, sau đó anh T đã cho bị cáo Th mượn xe mô tô để sử dụng, anh T không biết bị cáo Th sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, sau khi Th trả xe anh T đã trả lại xe mô tô cho Q, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định và làm việc được với Q nên chưa có căn cứ để xác định nguồn gốc đối với xe mô tô trên. Qua tra cứu xe mô tô BKS 77H2-4140 đứng tên chủ xe là Đỗ Thị Kiều M (sinh năm 1962, địa chỉ: Khu vực 2, phường T, Th phố Q, tỉnh B), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Q, tỉnh B để điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26/9/2021 trên địa bàn huyện Đ, tỉnh G, bị cáo Y Phi Th cùng với đồng phạm khác thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản trên

địa bàn Th phố P, tỉnh G, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố P, tỉnh G đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Y Phi Th cùng đồng phạm để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 101 ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell loại Core 5 model 5110, màu đen đến thời điểm chiếm đoạt có trị giá là 4.500.000 đồng.

3. Về dân sự:

- Bị hại là anh Hoàng G không có yêu cầu bồi thường gì.

- Ông U là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại máy tính bị chiếm đoạt, ông U đồng ý mua lại ổ cứng SDD của anh Phú đã lắp đặt vào máy tính với số tiền 500.000 đồng, ông U đã giao đủ số tiền trên cho anh Phú và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Huỳnh Ph đã được gia đình bị cáo Nguyễn Hoài N bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Th từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về vật chứng và về dân sự đã giải quyết xong trong quá trình điều tra, không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26/9/2021, tại cửa hàng máy tính H thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Giang, không có người trông coi cửa hàng nên các bị cáo Nguyễn Hoài N và Y Phi Th đã lén lút trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell loại Core 5 model 5110, màu đen. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 4.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bàn, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hoài N là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo Y Phi Th là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Hoài N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Y Phi Th: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chưa được xóa án tích) lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Nguyễn Hoài N: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ về dân sự để khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải

phóng hạng ba và là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Y Phi Th: Trong quá trình điều tra bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Riêng bị cáo N có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell loại Core 5 model 5110, màu đen do anh Huỳnh Ph giao nộp. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 đĩa CD lưu trữ video ghi lại nội dung hình ảnh các bị cáo trộm cắp máy tính tại cửa hàng máy tính Hoàng Sương vào chiều ngày 26/9/2021 do anh Hoàng G giao nộp, cần lưu trong hồ sơ vụ án theo quy định.

- Đối với xe mô tô BKS 77H2- 4140 là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên bị cáo Th mượn của anh Phạm Ngọc T (sinh năm 1982, trú tại: Tổ 2, phường P, Th phố P, tỉnh G) để sử dụng; trước đó anh T mượn xe mô tô BKS 77H2- 4140 của người tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng, sau đó anh T đã cho bị cáo Th mượn xe mô tô để sử dụng, anh T không biết bị cáo Th sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, sau khi Th trả xe anh T đã trả lại xe mô tô cho Q, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định và làm việc được với Q nên chưa có căn cứ để xác định nguồn gốc đối với xe mô tô trên. Qua tra cứu xe mô tô BKS 77H2-4140 đứng tên chủ xe là Đỗ Thị Kiều M (sinh năm 1962, địa chỉ: Khu vực 2, phường T, Th phố Q, tỉnh B), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Q, tỉnh B nhưng chưa có kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[4] Về dân sự:

- Bị hại là anh Hoàng G không có yêu cầu bồi thường gì.

- Ông U là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại máy tính bị chiếm đoạt, ông U đồng ý mua lại ổ cứng SDD của anh Phú đã lắp đặt vào máy tính với

số tiền 500.000 đồng, ông U đã giao đủ số tiền trên cho anh Phú và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Anh Huỳnh Ph đã được gia đình bị cáo Nguyễn Hoài N bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về các vấn đề khác:

Xe mô tô BKS 77H2-4140 là của anh Phạm Ngọc T cho Th mượn sử dụng, anh T không biết Th làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội; anh Huỳnh Ph là người đã mua máy tính xách tay nhãn hiệu Dell do Nguyễn Hoài N bán, khi mua anh Ph không biết đó là tài sản do N phạm tội mà có. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm đối với anh Ph và anh T là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoài N và Y Phi Th, sau khi bị tạm giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xét nghiệm, kết quả các bị cáo đều dương tính với ma túy. Quá trình điều tra bị cáo Th khai nhận có sử dụng ma túy vào ngày 25/9/2021; bị cáo N khai nhận có sử dụng ma túy vào ngày 28/9/2021, địa điểm sử dụng ma túy tại địa bàn Th phố P, tỉnh G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thông báo bằng Văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố P, tỉnh G để xác minh, điều tra xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hoài N**, **Y Phi Th** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N** 03 (ba) tháng 19 (mười chín) ngày tù (Bằng với thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam).

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hoài N ngay tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y Phi Th** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/10/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoài N và Y Phi Th, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/01/2022); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại
- Người TGTT khác
- Lưu HS, AV, VP